**TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN**

 **TỔ NGỮ VĂN**

**MÔN NGỮ VĂN, KHỐI 7**

**Bài 6:**

**HÀNH TRÌNH TRI THỨC**

**(** Nghị luận xã hội)

**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM:**

**TÔI ĐI HỌC**

 **(Thanh Tịnh)**

**I. Trải nghiệm cùng văn bản**

**1. Đọc**

- HS biết cách đọc phù hợp tốc độ đọc

1. **Tác giả, tác phẩm**

**a. Tác giả**

-  Thanh Tịnh (1911 - 1988), tên khai sinh là Trần Văn Ninh

- Quê quán: xóm Gia Lạc, ven sông Hương, ngoại ô thành phố Huế

- Phong cách sáng tác: Những sáng tác của Thanh Tịnh toát lên vẻ đằm thắm, tình cảm trong trẻo, êm dịu

- Tác phẩm chính: Quê mẹ, Ngậm ngải tìm trầm, Những giọt nước biển…

**b. Tác phẩm**

- Thể loại: truyện ngắn

- Xuất xứ: in trong tập Quê mẹ, xuất bản năm 1941

- Phương thức biểu đạt: tự sự, biểu cảm, miêu tả

- Người kể chuyện: kể theo ngôi thứ nhất

- Bố cục: 3 phần

+ Phần 1: Từ đầu văn bản đến “…. lướt ngang trên ngọn núi.”: Tâm trạng, cảm xúc của nhân vật “tôi” trên đường từ nhà tới trường.

+ Phần 2: từ tiếp cho đến “xa nhà hay xa mẹ tôi chút nào hết.”: Tâm trạng cảm xúc của nhân vật khi đứng trước sân trường.

+ Phần 3: Còn lại: Dòng tâm trạng, cảm xúc của nhân vật tôi khi bước vào lớp học và bắt đầu tiết học mới.

**II. Suy ngẫm và phản hồi**

Câu 1: Những phép so sánh dùng để diễn tả cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật tôi:

- Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cành hoa tươi mỉm cười giữa bầy trời quang đãng.

=> Tác dụng: So sánh cảm xúc khi nhớ về buổi tựu trường với “cành hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng”. Phép so sánh này diễn tả niềm vui, sự náo nức trong trẻo trong tâm hồn của nhân vật “tôi” khi nhớ lại những kí ức mơn man của buổi tựu trường.

- Ý nghĩ thoáng qua ấy trong trí óc thôi nhẹ nhàng như một làn mây lướt ngang trên ngọn núi.

=> Tác dụng:

So sánh những “ý nghĩ thoáng qua trong trí óc” với “làn mây lướt ngang trên ngọn núi”. Phép so sánh này diễn tả những suy nghĩ thoáng qua mơ hồ đầy non nớt của nhân vật tôi khi lần đầu tiên đi học, với đầy những bỡ ngỡ.

Câu 2: Sự thay đổi tâm trạng của nhân vật “tôi” khi vào lớp: không

còn cảm thấy bỡ ngỡ, sợ sệt mà cảm thấy mọi thứ trong lớp học thân quen, quyến luyến. Sự thay đổi tâm trạng ấy là do sự ân cẩn, nhiệt tình của thầy giáo khi tiếp đón các em học sinh và cả sự trang trí lớp học, bàn ghế, tình bạn thân thiện đã khiến nhân vật “tôi” cảm thấy yên tâm, quen thuộc.

Câu 3: Cụm từ “tôi đi học” gợi ra ý nghĩa:

- Gợi nhắc cột mốc quan trọng của đời người, ngày đầu tiên đi học, với sự trân trọng, nâng niu.

- Gợi tới những bước đầu tiên trên cuộc hành trình lĩnh hội tri thức của cuộc đời, thể hiện thái độ trân trọng việc học tập.

Câu 4: Gợi ý

Mỗi kỉ niệm trong cuộc đời con người là một mảnh ghép trong bức tranh về hành trình lớn lên của mỗi người, kí ức ngày đầu tiên đi học là một mảnh ghép khó phai trong tôi. Đó là một buổi sáng đẹp trời tháng 9 cách đây đã 7 năm, khi ấy tôi còn là một cô bé nhỏ nhắn được mẹ đưa đến trường trong buổi tựu trường đầu tiên. Tôi còn nhớ như in tiết trời đẹp đẽ khi ấy, từng làn gió luồn qua mái tóc như thì thầm đôi điều. Hôm ấy không giống mọi ngày, trong lòng tôi rạo rực một thứ cảm xúc bồi hồi, mong chờ và một chút lo lắng. Mẹ để tôi tự bước từng bước chân vào trường, mọi cảnh vật xa lạ làm cho tôi trở nên rụt rè.

Một ngôi trường mới mẻ, to lớn và khang trang là những kí ức vẹn nguyên mà tôi còn nhớ mãi. Buổi tựu trường đầu tiên đó trở nên vui vẻ hơn bao giờ hết khi tôi được đón chào bằng tình cảm ấm áp của cô giáo và sự thân thiện của bàn bè. Tất cả cứ thế dần trở thành thân thuộc với một cô bé nhút nhát như tôi.

Cảm xúc hồi hộp, vui mừng mà lo lắng của một đứa trẻ khi ấy có lẽ sẽ chẳng bao giờ tôi có thể quên.

**III. Tổng kết**

**1. Nội dung**

- Trong cuộc đời mỗi chúng ta, kỉ niệm trong sáng của tuổi học trò, nhất là buổi tựu trường đầu tiên thường được ghi nhớ mãi. Thanh Tịnh đã diễn tả tinh tế cảm xúc này qua dòng cảm nghĩ trong trẻo của nhân vật “tôi” về những kỉ niệm ngày đầu tiên đi học

**2. Nghệ thuật**

- Miêu tả tinh tế, chân thật diễn biến tâm trạng của ngày đầu tiên đi học.

- Sử dụng ngôn ngữ giàu yếu tố biểu cảm, hình ảnh so sánh độc đáo ghi lại dòng liên tưởng, hồi tưởng của nhân vật tôi.

- Giọng điệu trữ tình, trong sáng.

**….…………………..**

**ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI**

**ĐỪNG TỪ BỎ CỐ GẮNG**

 **(THEO TRẦN THỊ CẨM QUYÊN)**

**I. Trải nghiệm cùng văn bản**

**1. Đọc**

- HS biết cách đọc phù hợp tốc độ đọc

**2.Tác phẩm**

- Thể loại: văn bản nghị luận

- Xuất xứ: in trong Văn học và tuổi trẻ

- Phương thức biểu đạt: nghị luận

- Tóm tắt văn bản: Bất kì ai trong chúng ta đều sẽ phải đối mặt với khó khăn, thử thách trong cuộc đời. Nếu muốn thành công, ta phải biết chấp nhận, đối mặt vượt qua thất bại của chính mình. Thomas Edison, Nick Vujicic chính là những tấm gương điển hình, họ đã thành công khi bắt đầu từ những thất bại hàng vạn lần. Thay vì ghét bỏ những khó khăn, thất bại thì chúng ta hãy sống thật ý nghĩa: can đảm đối mặt với khó khăn và đừng bao giờ từ bỏ cố gắng.

**II. Suy ngẫm và phản hồi**

**GỢI Ý TRẢ LỜI PHẦN HƯỚNG DẪN ĐỌC (SGK TRANG 17)**

**Câu 1 .**Vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.



**Câu 2.** Văn bản trên được viết ra nhằm mục đích gì?

Văn bản Đừng từ bỏ cố gắng viết ra nhằm thuyết phục người đọc đối mặt vượt qua thất bại, luôn luôn cố gắng không ngừng để đạt được thành công.

**Câu 3.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống | Biểu hiện trong văn bản Đừng từ bỏ cố gắng | Tác dụng trong việc thực hiện mục đích văn bản |
| Thể hiện rõ ý kiến khen, chê, đồng tính, phản đối với hiện tượng, vấn đề cần bàn luận. | - “Quả thực như vậy, việc kiên trì nỗ lực để cố gắng theo đuổi mục tiêu, lí tưởng là rất quan trọng”.- “Đừng bao giờ từ bỏ nỗ lực và ước mơ, bởi chính sự kiên trì, bên bỉ và những bài học tích lũy được qua những lần vấp ngã sẽ tôi luyện bản lĩnh, mở rộng tầm nhìn, giúp ta trưởng thành hơn.- “hãy sống thật ý nghĩa, đừng để thất bại làm bạn gục ngã”- “hãy can đảm đối mặt với khó khăn, thất bại và đưng bao giờ từ bỏ cố gắng”. | Khẳng định rõ ràng, mạch lạc quan điểm muốn truyền tải qua văn bản là: thuyết phục người đọc đối mặt vượt qua thất bại, luôn luôn cố gắng không ngừng để đạt được thành công. |
| Trình bày những lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người đọc, người nghe. | - Lí lẽ: muốn thành công thì trước hết phải học cách chấp nhận, đối mặt vượt qua thất bại của chính mình.- Bằng chứng: Đặng Thùy Trâm từng viết: “Đời phải trải qua giông tố, nhưng chó có cúi đầu trước giông tố”.- Lí lẽ: biến thất bại thành đòn bẩy để hướng đến thành công, không suy sụp hay bỏ cuộc.- Bằng chứng: Thô-mát Ê-đi-sơn trải qua hàng ngàn thất bại trước khi phát minh ra dây tóc bóng đèn; Ních Vu-chi-xích bất chấp mọi rào cản và khó khăn không ngừng vươn lên,…- Lí lẽ: cuộc sống sẽ thú vị hơn nếu có đủ ngọt bùi, cay đắng, cả nỗi buồn và niềm vui, đau khổ và hạnh phúc.- Bằng chứng: thay vì thất vọng và ghét bỏ những chiếc gai sắc nhọn của đóa hoa hồng. Hãy yêu thích màu hoa rực rỡ của nó. | Lí lẽ thuyết phục, bằng chứng đáng tin cậy, được số đông thừa nhận, nhiều người biết đến có tác dụng làm rõ ý kiến của người viết, dễ dàng được người đọc tin tưởng, tiếp nhận, nhờ đó thuyết phục được người đọc về sự cố gắng sẽ đem lại thành công. |
| Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo một trình tự hợp lí. | Đưa ra quan điểm |  |

**III. Tổng kết**

**1. Nội dung**

- Văn bản Đừng từ bỏ cố gắng khuyên mọi người đừng nên nản chí trước thất bại, hãy can đảm đối mặt với khó khăn và đừng bao giờ từ bỏ cố gắng.

**2. Nghệ thuật**

- Lập luận chặt chẽ, logic, giàu sức thuyết phục

- Các lí lẽ, dẫn chứng được sắp xếp khoa học và có mối liên hệ chặt chẽ

….………………………………………………….

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**LIÊN KẾT TRONG VĂN BẢN: ĐẶC ĐIỂM VÀ CHỨC NĂNG**

**I. Lí thuyết**

- Liên kết là một trong những tính chất quan trọng của văn bản, có tác dụng làm cho văn bản trở nên mạch lạc, hoàn chỉnh cả về nội dung và hình thức.

- Đặc điểm của một văn bản có tính liên kết:

+ Nội dung các câu, các đoạn thống nhất và gắn bó chặt chẽ với nhau.

+ Các câu, các đoạn được kết nối với nhau bằng các phép liên kết thích hợp.

- Một số phép liên kết thường dùng:

+ Phép lặp từ ngữ: lặp lại ở câu đứng sau các từ ngữ đã có ở câu trước.

+ Phép thế: sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ đã có ở câu trước.

+ Phép nối: sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ biểu thị quan hệ với câu trước.

+ Phép liên tưởng: sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ cùng trường liên tưởng với từ ngữ đã có ở câu trước.

- Những phép liên kết trên khi được sử dụng ở những đoạn văn khác nhau sẽ có chức năng liên kết đoạn

**II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

Bài 1: Phép lặp từ ngữ là:

a. “Tự học”

b. “Sách”

c. “Tôi”, “nhìn”, “tôi nhìn”

Bài 2: Phép thế là:

a. Nó thay thế cho sách.

b. Con đường này thay thế cho con đường làng dài và hẹp.

c. Họ thay thế cho mấy cậu học trò mới.
Bài 3: Phép nối là:

a. Nhưng

b. Một là, … Hai là, …

Phép liên tưởng là:

a. Trường liên tưởng lớp học: lớp, hình treo trên tường, bàn ghế

b. Trường liên tưởng bệnh âu sầu: chán đời – nỗi đau khổ.

c. Trường liên tưởng quan điểm về kẻ mạnh: kẻ giẫm lên vai người khác để thỏa mãn lòng ích kỉ – kẻ giúp đỡ người khác trên đôi vai mình.

Bài 5:

- Phép nối: Trước hết… Hơn nữa…

- Phép lặp: tự học

**….………………………………..**

**VIẾT**

**BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG**

**I. Tìm hiểu tri thức về kiểu bài**

\* Bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống: thuộc thể nghị luận xã hội. Trong đó, người viết đưa ra ý kiến của mình về một vấn đề gợi ra từ các hiện tượng, sự việc trong đời sống, hoặc một vấn đề thuộc về lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống của con người.

\* Yêu cầu đối với kiểu bài:

- Nêu được vấn đề cần bàn luận

- Trình bày được ý kiến tán thành, phản đối của người viết với vấn đề cần bàn luận

- Đưa ra lí lẽ rõ ràng, bằng chứng xác thực, đa dạng để làm sáng tỏ cho ý kiến trên.

\* Bố cục

+ Mở bài: giới thiệu vấn đề cần bàn luận và thể hiện rõ ràng ý kiến của người viết về vấn đề ấy.

+ Thân bài: giải thích vấn đề cần bàn luận; đưa ra được ít nhất hai lí lẽ cụ thể lí giải cho ý kiến của người viết; sắp xếp các lí lẽ, bằng chứng theo trình tự hợp lí; đưa ra được bằng chứng đa dạng, cụ thể, tiêu biểu, xác thực để làm sáng tỏ lí lẽ; xem xét vấn đề từ nhiều phía để nội dung bài viết được toàn diện.

**II. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản**

Văn bản: Ý nghĩa của sự tha thứ

**Câu 1:** Văn bản Ý nghĩa của sự tha thứ viết ra nhằm thuyết phục người đọc về ý nghĩa của sự tha thứ trong đời sống của con người.

**Câu 2:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu đối với kiểu bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống** | **Biểu hiện trong bài văn *Ý nghĩa của sự tha thứ*** |
| Nêu được vấn đề cần bàn luận | Mở bài, tác giả nêu: Từ đó, ta thấy được vai trò thiết yếu của sự tha thứ trong đời sống của con người |
| Trình bày được ý kiến tán thành, phản đối của người viết với vấn đề cần bàn luận | Câu văn thể hiện ý kiến của người viết: Thật vậy, sự tha thứ là món quà quý giá mà chúng ta tặng cho người khác và chính mình-> Quan điểm đề cao vai trò của sự tha thứ |
| Đưa ra lí lẽ, bằng chứng xác thực, đa dạng để làm sáng tỏ ý kiến | Bài văn đã đưa ra hai lí lẽ và hai bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến của tác giả về tầm quan trọng của sự tha thứ |

Câu 4:

- Đoạn văn có chức năng giải thích: Tha thứ chính là bỏ qua cho người khác…người mắc lỗi sửa sai (đoạn văn thứ 2).

- Đoạn văn có chức năng bổ sung, xem xét vấn đề từ nhiều khía cạnh: Tuy thế, ta cần tránh nhầm lẫn… hàn gắn cho quá khứ (đoạn văn thứ 5).

Câu 5:

- Ở phần kết bài, tác giả đã đề xuất giải pháp để lam tỏa sự tha thứ trong cuộc sống:

+ Đặt mình vào vị trí của người khác, cố gắng hiểu nguyên nhân, hoàn cảnh dẫn họ đến sai lầm.

+ Có thể viết thư cho những người từng mắc lỗi với ta để thể hiện sự tha thứ và tình yêu thương.

- Theo em, giải pháp mà tác giả đưa ra có hợp lí vì khi đặt mình vào vị trí người khác sẽ dễ dàng hiểu được nguyên nhân dẫn đến sai lầm của họ. Từ đó cảm thông, tha thứ cho sai lầm ấy. Còn việc viết thư cho người từng mắc lỗi với ta có thể xảy ra hoặc không do tính cách và suy nghĩ mỗi người. Bởi suy cho cùng mục đích hướng đến là sự bình yên trong tâm hồn.

+ Kết bài: khẳng định lại ý kiến, đưa ra bài học nhận thức và phương hướng hành động.

….…………………………………………………………………………